

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN NEW-G**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN NEW-G

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEW-G PROPERTY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NEW-G PROPERTY

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110528138

**3. Ngày thành lập:** 01/11/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 16, hẻm 24, ngách 42, ngõ 65, phố Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0939285656

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                        | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                               | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                               | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                          | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hoá<br>Môi giới mua bán hàng hoá<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)                                                      | 4610        |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                         | 8230        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                          | 8299        |
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                   | 6810        |
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản | 6820(Chính) |

|     |                                                                                                                |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán) | 7020 |
| 11. | Quảng cáo<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                           | 7310 |
| 12. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Từ hoạt động điều tra)                                            | 7320 |
| 13. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br>Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế        | 7911 |
| 14. | Xây dựng nhà để ở                                                                                              | 4101 |
| 15. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                        | 4102 |
| 16. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                  | 4211 |
| 17. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                   | 4212 |
| 18. | Xây dựng công trình điện                                                                                       | 4221 |
| 19. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                            | 4222 |
| 20. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                             | 4223 |
| 21. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                              | 4229 |
| 22. | Xây dựng công trình thủy                                                                                       | 4291 |
| 23. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                | 4292 |
| 24. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                          | 4293 |
| 25. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                     | 4299 |
| 26. | Phá dỡ<br>(trừ hoạt động nổ mìn)                                                                               | 4311 |
| 27. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(trừ hoạt động nổ mìn)                                                                    | 4312 |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                          | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                    | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LÊ ANH<br>QUÂN   | Thôn Đông Mầu,<br>Xã Yên Đông,<br>Huyện Yên Lạc,<br>Tỉnh Vĩnh Phúc,<br>Việt Nam                                       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 70.000        | 700.000.000              | 35,000       | 0260960006<br>16                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Tổng số                            | 70.000        | 700.000.000              | 35,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRƯƠNG THU<br>HÀ | P1514, toà B1-<br>CT2, Tây nam<br>Linh Đàm,<br>Phường Hoàng<br>Liệt, Quận Hoàng<br>Mai, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 50.000        | 500.000.000              | 25,000       | 0381930403<br>01                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                       | Tổng số                            | 50.000        | 500.000.000              | 25,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                                                    |                           |        |             |        |              |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | PHẠM HÙNG MINH | P1514, toà B1-CT2, Tây nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 80.000 | 800.000.000 | 40,000 | 038091035243 |
|   |                |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                    | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                    | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                    | Tổng số                   | 80.000 | 800.000.000 | 40,000 |              |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM HÙNG MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038091035243

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Địa chỉ thường trú: P1514, toà B1-CT2, Tây nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1514, toà B1-CT2, Tây nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội